TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ - ST
Ngày 14/01/2026
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Bùi Thị Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diễm. - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 379/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh ngày 14/11/1984; Căn cước công dân số: 030184023253; cấp ngày 04/3/2024; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đại H, xã Nguyên G, thành phố Hải Phòng. Hiện đang cư trú tại Đài Loan.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh ngày 20/10/1966; Căn cước công dân số: 030066004554; Cấp ngày 05/5/2023; nơi cư trú : Thôn Đại H, xã Nguyên G, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn X, sinh năm 1959; Căn cước công dân số 030059004609; cấp ngày 23/8/2021; nơi cư trú: Thôn Hà Hải, xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng.

(*Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cũ nay là xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/6/2002. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2015 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng do không làm ăn được

nên năm 2017 chị về nước. Thời gian này vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, một phần do vợ chồng không thống nhất trong cách làm ăn kinh tế gia đình. Đến năm 2018 chị lại tiếp tục đi Đài Loan. Thời gian đầu vợ chồng vui vẻ nhưng sau đó vợ chồng không tin tưởng nhau, mỗi lần gọi điện lại cãi nhau. Anh Tuấn ở nhà không chịu làm ăn, vợ chồng không tôn trọng nhau. Kể từ đó chị không còn liên lạc với anh nữa, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Ngày 25/11/2025 chị về nước nhưng chị không về nhà chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc nên chị làm đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn.

Về con chung: Chị và anh Tuấn có 02 con chung là Phạm Anh V, sinh ngày 03/5/2003 và Phạm Bá Anh P, sinh ngày 06/8/2009. Hiện nay cháu Vũ đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Phong đang ở với chị Thúy, khi ly hôn chị Thúy đề nghị được nuôi con Phạm Bá Anh P và chị tự nguyện không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con và chị ủy quyền cho ông Hà Văn X chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phong trong thời gian chị không ở Việt Nam.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị Hà Thị T kết hôn hôn với nhau vào năm 2002, việc kết hôn là tự nguyện được UBND xã Hà Kỳ cũ nay là xã Nguyên Giáp đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2015 chị Thúy đi lao động tại Đài Loan, kết thúc hợp đồng chị Thúy về nước vợ chồng vẫn vui vẻ. Do kinh tế khó khăn nên năm 2018 chị Thúy đi Đài Loan lần 2. Thời gian đầu vợ chồng vẫn vui vẻ, thỉnh thoảng chị Thúy có liên lạc cho anh nhưng do vợ chồng mâu thuẫn nên sau đó hai người không còn liên lạc với nhau nữa, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm giữa anh và chị Thúy không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc, chị Thúy làm đơn xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Thúy có 02 con chung là Phạm Anh V, sinh ngày 03/5/2003 và Phạm Bá Anh P, sinh ngày 06/8/2009. Hiện nay cháu Vũ đã trưởng thành anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Phong đang ở với chị Thúy và ông bà ngoại, khi ly hôn anh đồng ý để chị Thúy nuôi dưỡng cháu Phong và đồng ý để ông Hà Văn X chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phong trong thời gian chị Thúy không ở Việt Nam.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Hà Văn X trình bày: Ông là bố đẻ của chị Hà Thị T. Năm 2002 chị Thúy kết hôn với anh Tuấn, việc kết hôn của anh chị là tự nguyện, sau khi kết hôn do kinh tế gia đình khó khăn, chị Thúy đi xuất khẩu lao động

nhưng anh Tuấn ở nhà không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị Thúy có đơn xin ly hôn anh Tuấn ông không có ý kiến gì. Ngày 25/11/2025 chị Thúy về Việt Nam và là đơn xin ly hôn anh Tuấn, ngày 10/12/2025 chị Thúy quay lại Đài Loan làm việc chị Thúy đã ủy quyền cho ông trong việc giao và nhận văn bản tố tụng tại Tòa án và ủy quyền cho ông trong việc chăm sóc cháu Phạm Bá Anh P, sinh ngày 06/8/2009 trong thời gian chị Thúy không ở Việt Nam, ông đồng ý sự ủy quyền của chị Thúy và ông không có yêu cầu gì khi chăm sóc con của chị Thúy, anh Tuấn.

Tại phiên tòa: Chị Thúy, anh Tuấn, ông Xuân đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị T, đề nghị xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Phạm Văn T. Về con chung: Giao con Phạm Bá Anh P, sinh ngày 06/8/2009 cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Thúy. Tạm giao cháu Phạm Bá Anh P cho ông Hà Văn X nuôi dưỡng trong thời gian chị Thúy không có ở Việt Nam. Về án phí: Chị Thúy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị T khởi kiện ly hôn anh Phạm Văn T; Nơi ĐKHKTT: xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng; Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết chị Thúy về Việt Nam làm thủ tục ly hôn, chị đã có bản tự khai, lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và văn bản ủy quyền nộp cho Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Anh Tuấn, ông Xuân có đơn xin xét xử vắng mặt. Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Kỳ cũ nay là xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng đăng ký vào ngày 08/6/2002. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Thúy và anh Tuấn là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của anh Tuấn, chị Thúy xác định trong quá trình sống chung, vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau, không thống nhất trong cách làm kinh tế gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân và cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thúy có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Tuấn. Anh Tuấn đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Thúy. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị Thúy và anh Tuấn đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Thúy ly hôn anh Tuấn là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Thúy và anh Tuấn có hai con chung là Phạm Anh V, sinh ngày 03/5/2003 và Phạm Bá Anh P, sinh ngày 06/8/2009. Hiện nay cháu Vũ đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn theo nguyện vọng của cháu Phong và ý kiến của chị Thúy, chị Thúy đề nghị được nuôi con Phạm Bá Anh P, chị tự nguyện không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con. Anh Tuấn đồng ý. Xét thấy theo nguyện vọng của con cũng như quan điểm của chị Thúy là phù hợp. HĐXX căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận sự tự nguyện của các bên, cần giao con chung là Phạm Bá Anh P, sinh ngày 06/8/2009 cho chị Thúy nuôi dưỡng, chị Thúy không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do chị Thúy không ở Việt Nam nên chị đã ủy quyền cho ông Xuân là bố đẻ của chị Thúy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị Thúy trong thời gian chị không ở Việt Nam.

[4] Về án phí: Chị Thúy khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 - Sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Căn cứ vào các Điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân

sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T và anh Phạm Văn T ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Phạm Bá Anh P, sinh ngày 06/8/2009 cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Thúy tự nguyện không yêu cầu anh Tuấn phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm giao cháu Phạm Bá Anh P, sinh ngày 06/8/2009 cho ông Hà Văn X nuôi dưỡng, chăm sóc trong thời gian chị Thúy không ở Việt Nam.

3.Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007554 ngày 04/12/2025 tại Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Thúy đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã Nguyên Giáp, TP Hải Phòng, nơi đăng ký kết hôn để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH số 08 ngày 08/6/2002;
- Phòng THADS khu vực 11 - TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Cẩm Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Cẩm Vân